

Phương pháp đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp

ĐỖ VĂN PHÚC*

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm xây dựng cơ sở lý luận về phương pháp đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp. Dựa trên những phân tích, đánh giá tình hình về khoa học quản lý hoạt động doanh nghiệp, tác giả đề xuất phương pháp đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, bao gồm: (1) Tiêu thụ sản phẩm; (2) Chất lượng sản phẩm; (3) Nhân lực chất lượng cao; (4) Ứng dụng công nghệ thông tin; (5) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Từ khóa: lý luận, phương pháp đánh giá, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp

Summary

The study aims to build a theoretical basis for methods to assess the performance of industrial manufacturing enterprises. Based on the analysis and assessment of the situation of enterprise operations management, the author proposes a method to evaluate the performance of these enterprises, including the following criterias: (1) Product consumption; (2) Product quality; (3) High-quality human resources; (4) Application of information technology; (5) Operational efficiency of enterprises.

Keywords: theory, evaluation method, industrial production enterprises

GIỚI THIỆU

Trong thực tế, tình hình hoạt động của doanh nghiệp phát triển tốt hay xấu, hiệu quả hay không hiệu quả cần có những đánh giá cụ thể: về tình hình sản xuất, kinh doanh; về chất lượng nguồn nhân lực; hay về việc ứng dụng khoa học, công nghệ... Tuy nhiên, muốn đánh giá được chính xác, cần sử dụng phương pháp đánh giá dựa trên những tiêu chí cụ thể. Chính vì vậy, tác giả đã nghiên cứu lý luận về phương pháp đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp, cụ thể là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, từ đó, đưa ra những giải pháp phù hợp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp nhằm mang lại hiệu quả cao cho các doanh nghiệp này.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện nghiên cứu, tác giả đã vận dụng lý luận về phương pháp đánh giá tình hình về khoa học quản lý hoạt động doanh nghiệp của Đỗ Văn Phúc (2013), phương pháp đánh giá các loại tình hình của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp được tác giả thiết lập 4 bước, như sau: (1) Có bộ chỉ số (có người gọi là tiêu chí) bám sát và bao quát bản chất của tình hình

cần đánh giá; (2) Có bộ dữ liệu đảm bảo chất lượng; (3) Có các chuẩn so sánh chấp nhận được; (4) Có cách định lượng, đánh giá từng tiêu chí và toàn bộ tình hình tương đối hợp lý. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về bộ chỉ số phản ánh tình hình. Theo tác giả, bất kỳ tình hình nào của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp cũng cần được nhận biết, đánh giá. Do đó, cần có một bộ (hệ thống) chỉ số và từng chỉ số phải được thiết lập xuất phát từ bản chất của tình hình và phải đủ bao quát hết tình hình của doanh nghiệp.

Thứ hai, về bộ dữ liệu dùng để tính toán các tiêu chí phản ánh tình hình. Trên thực tế, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có một số bộ dữ liệu là kết quả thông kê tự động, trực tiếp tin dùng. Ở nhiều doanh nghiệp hiện nay, vẫn còn tồn tại 3 dạng số liệu với mức độ sát đúng thực tế khác nhau, đó là: Dạng số liệu cho lãnh đạo; Dạng số liệu cho cán bộ, công nhân, viên chức; Dạng số liệu cho các cơ quan quản lý nhà nước... Song, theo tác giả, bộ dữ liệu dùng để tính toán

* GS., Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Ngày nhận bài: 20/3/2020, Ngày phản biện: 20/6/2020, Ngày duyệt đăng: 26/6/2020

các tiêu chí phản ánh tình hình cần sử dụng kết hợp các dữ liệu thống kê với dữ liệu điều tra, khảo sát từ nhiều phía, như: đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, những người chịu tác động của quản lý doanh nghiệp...

Thứ ba, về chuẩn so sánh. Theo tác giả, ý kiến, kết luận đánh giá chỉ có được sau khi so sánh với các mức chuẩn (chuẩn mốc, chuẩn mực)... nào đó. So sánh với các mức chuẩn khác nhau dẫn đến ý kiến, kết luận đánh giá khác nhau. Đối với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, chuẩn so sánh là so sánh với mức kế hoạch để ra, hay so sánh với mức đạt của năm trước... Tuy nhiên, mức so sánh này cho kết quả ít ý nghĩa, chuẩn so sánh tốt nhất phải là so sánh với đối thủ cạnh tranh hoặc là kết quả xin ý kiến chuyên gia.

Thứ tư, về đánh giá định lượng, chung kết. Theo tác giả, bất kỳ doanh nghiệp nào cần nhận biết tình hình một cách chung kết định lượng, hay nói cách khác là yêu cầu kết luận cuối cùng về tình hình, như: tốt hay xấu, ở mức độ nào... Nếu đánh giá tình hình doanh nghiệp rời rạc theo từng tiêu chí sẽ không thoả mãn được nhu cầu đó. Do vậy, cần có ba mìn điểm cho từng tiêu chí phân biệt trọng số ở điểm tối đa, từ đó, căn cứ vào trị số mà doanh nghiệp đạt được với trị số tối đa và điểm tối đa của tiêu chí đó để cho điểm từng tiêu chí. Sau đó, lấy tổng điểm của các tiêu chí so với điểm tối đa sẽ cho kết quả đánh giá định lượng, chung kết tình hình cụ thể của doanh nghiệp.

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Từ lý luận và phương pháp nghiên cứu trên, tác giả đề xuất phương pháp đánh giá tình hình hoạt động cho doanh nghiệp sản xuất công nghiệp dựa trên các tiêu chí: Tiêu thụ sản phẩm; Chất lượng sản phẩm; Nhân lực chất lượng cao; Ứng dụng công nghệ thông tin; Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Về tiêu thụ sản phẩm

Theo Bảng 1, phương pháp đánh giá tình hình tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp được xếp loại ứng với tổng điểm, như sau:

- Từ 75 đến 100 điểm: xếp loại A (Loại A: tình hình tiêu thụ tốt);
- Từ 51 đến 74 điểm: xếp loại B (Loại B: tình hình tiêu thụ bình thường);
- Dưới 50 điểm: xếp loại C (Loại C: tình hình tiêu thụ không tốt).

BẢNG 1: TÓM LƯỢC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TIÊU THỤ SẢN PHẨM CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Bộ chỉ số	Cách xác định	Chuẩn so sánh để đánh giá	Điểm tối đa
1. Mức độ tăng tiêu thụ về mức giá và chất lượng sản phẩm ít thay đổi (TTI)	$(TT1 - TT0)/TT0 \times 100\%$	Mức trung bình của nhóm doanh nghiệp cùng loại thành đạt	30
2. Mức độ tiêu thụ sản phẩm mới (TTsm)	$TTsm/TT1 \times 100\%$	Mức trung bình của nhóm doanh nghiệp cùng loại thành đạt	20
3. Mức độ hàng tồn kho (Hk)	$Hk/H1 \times 100\%$	Mức trung bình của nhóm doanh nghiệp cùng loại thành đạt	20
4. Mức chi cho hoạt động tiêu thụ (Ct) trên một triệu đồng doanh thu (DT)	$Ct/(1000d)/DT$ (tr)	Mức trung bình của nhóm doanh nghiệp cùng loại thành đạt	30

BẢNG 2: TÓM LƯỢC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT ĐỊNH LƯỢNG TÌNH HÌNH CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Bộ chỉ số	Cách xác định	Chuẩn so sánh để đánh giá	Điểm tối đa
1. Mức độ đạt chất lượng sản phẩm về mặt số lượng	Số sản phẩm đạt chất lượng/ Toàn bộ sản phẩm x 100%	Mức đạt của đối thủ cạnh tranh thành công; theo chuyên gia	20
2. Mức độ đạt chất lượng sản phẩm về giá trị	Giá trị số sản phẩm đạt chất lượng/Giá trị toàn bộ sản phẩm x 100%	Mức đạt của đối thủ cạnh tranh thành công; theo chuyên gia	30
3. Mức độ đạt chất lượng sản phẩm về mặt cơ cấu	Giá trị số sản phẩm đúng cơ cấu đạt chất lượng/Giá trị toàn bộ sản phẩm x 100%	Mức đạt của đối thủ cạnh tranh thành công; theo chuyên gia	20
4. Mức độ chi phí cho khắc phục sản phẩm chưa đạt chất lượng	Chi phí khắc phục số sản phẩm chưa đạt chất lượng/Doanh thu toàn bộ sản phẩm x 100%	Mức đạt của đối thủ cạnh tranh thành công; theo chuyên gia	15
5. Mức độ tổn hại do sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng	Trị giá tất cả các loại tổn hại/ Toàn bộ tài sản x 100%	Mức đạt của đối thủ cạnh tranh thành công; theo chuyên gia	15

BẢNG 3: TÓM LƯỢC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT ĐỊNH LƯỢNG TÌNH HÌNH GIỮ VÀ TĂNG THÊM LOẠI NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Bộ chỉ số	Cách xác định	Chuẩn so sánh để đánh giá	Điểm tối đa
1. Mức độ (%) di khỏi doanh nghiệp của nhân lực chất lượng cao theo nguyện vọng cá nhân	Số nhân lực chất lượng cao di khỏi doanh nghiệp/ Toàn bộ nhân lực chất lượng cao x 100%	Mức độ của đối thủ cạnh tranh thành đạt hoặc theo ý kiến chuyên gia	30
2. Mức độ (%) tồn thất cho doanh nghiệp do nhân lực chất lượng cao di khỏi doanh nghiệp theo nguyện vọng cá nhân	Số tiền tồn thất/Doanh thu x 100%	Mức độ của đối thủ cạnh tranh thành đạt hoặc theo ý kiến chuyên gia	20
3. Mức độ (%) thu hút thêm được nhân lực chất lượng cao cho phát triển hoạt động của doanh nghiệp	Số nhân lực chất lượng cao thu hút thêm được/Toàn bộ nhân lực chất lượng cao x 100%	Mức độ của đối thủ cạnh tranh thành đạt hoặc theo ý kiến chuyên gia	30
4. Mức độ (%) chi cho thu hút thêm được nhân lực chất lượng cao cho phát triển hoạt động của doanh nghiệp	Số tiền chi thu hút/Doanh thu x 100%	Mức độ của đối thủ cạnh tranh thành đạt hoặc theo ý kiến chuyên gia	20

BẢNG 4: TÓM LƯỢC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Bộ chỉ số	Phương pháp xác định	Chuẩn so sánh	Điểm tối đa
1. Mức độ thay người của máy móc thiết bị	Số lượng người được thay thế/Toàn bộ số người làm việc trước ứng dụng công nghệ thông tin x 100%	Mức đạt của tổ chức cùng loại thành công hoặc của chuyên gia	25
2. Số ước chỉ cho thay 1 người quy tính	Toàn bộ số ước chỉ cho ứng dụng công nghệ thông tin/Số người được thay thế quy tính	Mức đạt của tổ chức cùng loại thành công hoặc của chuyên gia	25
3. Tỷ trọng công nghệ thông tin tiên tiến nhất được ứng dụng	Giá trị của công nghệ thông tin tiên tiến/Toàn bộ giá trị công nghệ thông tin được ứng dụng	Mức đạt của tổ chức cùng loại thành công hoặc của chuyên gia	15
4. Mức độ rút ngắn chu kỳ (Tck) hoàn thành của các loại công việc chính	Tck trước khi - Tck sau khi/Tck trước khi x 100%	Mức đạt của tổ chức cùng loại thành công hoặc của chuyên gia	20
5. Mức độ giảm sai lỗi ở các loại công việc chính	Số lượng sai lỗi trước khi ứng dụng công nghệ thông tin - Số lượng sai lỗi sau khi/Số lượng sai lỗi trước khi x 100%	Mức đạt của tổ chức cùng loại thành công hoặc của chuyên gia	15

BẢNG 5: TÓM LƯỢC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ tiêu hiệu quả	Cách xác định	Chuẩn so sánh	Điểm tối đa
1. Lợi nhuận	Doanh thu toàn bộ chi phí tạo ra doanh thu đó	Mức trung bình của các đối thủ cạnh tranh thành đạt	30
2. Tỷ số lợi nhuận trên tài sản (ROA)	Lợi nhuận/Toàn bộ tài sản tạo ra lợi nhuận đó	Mức trung bình của các đối thủ cạnh tranh thành đạt	70

Nguồn: Đề xuất của tác giả

Về chất lượng sản phẩm

Theo Bảng 2, phương pháp đánh giá chung kết định lượng tình hình chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp được xếp loại ứng với tổng điểm, như sau:

- Từ 75 đến 100 điểm: xếp loại A (Loại A: tình hình tiêu thụ tốt);
- Từ 51 đến 74 điểm: xếp loại B (Loại B: tình hình tiêu thụ bình thường);
- Dưới 50 điểm: xếp loại C (Loại C: tình hình tiêu thụ không tốt).

Về nhân lực chất lượng cao

Bảng 3 cho thấy, nếu cho số điểm nghịch biến với trị số của chỉ số 1, 2, 4 và thuận biến với trị số của chỉ số 3, thì phương pháp đánh giá chung kết định lượng tình hình giữ và tăng thêm loại nhân lực chất lượng cao

doanh nghiệp sản xuất công nghiệp được xếp loại ứng với tổng điểm, như sau:

- Từ 85 điểm trở lên: xếp loại A (Loại A: tình hình rất tốt);
- Từ 76 đến 85 điểm: xếp loại B (Loại B: tình hình tốt);
- Từ 66 đến 75 điểm: xếp loại C (Loại C: tình hình bình thường);
- Từ 51 đến 65 điểm: xếp loại D (Loại D: tình hình xấu);
- Dưới 50 điểm: xếp loại E (Loại E: tình hình rất xấu).

Về ứng dụng công nghệ thông tin

Theo Bảng 4, phương pháp đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp được xếp loại ứng với tổng điểm, như sau:

- Từ 75 đến 100 điểm: xếp loại A (Loại A: tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tốt);
- Từ 51 đến 74 điểm: xếp loại B (Loại B: tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trung bình);
- Dưới 50 điểm: xếp loại C (Loại C: tình hình ứng dụng công nghệ thông tin chưa tốt).

Về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

Theo Bảng 5, phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp được xếp loại ứng với tổng điểm, như sau:

- Từ 70 điểm trở lên: xếp loại A (Loại A: Hiệu quả cao);
- Từ 50 đến 69 điểm: xếp loại B (Loại B: Hiệu quả trung bình);
- Dưới 50 điểm: xếp loại C (Loại C: Hiệu quả thấp).

Với đề xuất phương pháp đánh giá tình hình của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp như trên, cùng với việc xây dựng một bộ tiêu chí phù hợp, nghiên cứu có thể thu thập được những dữ liệu phù hợp để phục vụ việc phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp. Từ đó, sẽ đưa ra những giải pháp phù hợp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cũng như quản trị doanh nghiệp nhằm mang lại hiệu quả và năng suất cao cho doanh nghiệp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Văn Phúc (2013). *Tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương*. Nxb Chính trị - Hành chính
2. Đỗ Văn Phúc (2013). *Khoa học quản lý hoạt động doanh nghiệp*. Nxb Chính trị - Hành chính
3. Đỗ Văn Phúc (2009). Lý luận về phương pháp đánh giá tình hình, *Tap chí Nghiên cứu kinh tế*, số 10/2009